

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/DS-ST

Ngày: 04/10/2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Công Luận
2. Ông Lê Văn Cảnh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Minh Thơ – Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh B.

Ngày 04 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2021 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Trụ sở: Số 2, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện G.

Đại diện theo ủy quyền của Tổng Giám đốc Ngân hàng: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện G.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm V – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện G.

Địa chỉ: Ấp Bình An, xã Bình Thành, huyện G, tỉnh B.

* *Bị đơn:* - Ông Đặng Thanh Th, sinh năm: 1956.

- Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1960

Cùng địa chỉ: Ấp 6, Thị trấn Giồng Trôm, huyện G, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Thanh S, sinh năm: 1981; ông Đặng Văn V, sinh năm: 1986; bà Đặng Thanh Thị Kim Ph, sinh năm: 1987; ông Đặng Thanh Tr, sinh năm: 1990; Cùng địa chỉ: Ấp 6, Thị trấn Giồng Trôm, huyện G, tỉnh B.

(Ông V, ông Th, bà Ng có mặt, ông S, ông V, bà Ph và ông Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 29/4/2021, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G là ông Phạm V trình bày:

Vào ngày 09/12/2019, ông Đặng Thanh Th, bà Nguyễn Thị Ng cùng các con của ông Th, bà Ng có vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện G theo hợp đồng tín dụng số: 7107LAV201908675 ngày 09/12/2019 số tiền là 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu*). Mục đích vay: Chi phí sản xuất kinh doanh, phục vụ đời sống. Ngân hàng đã giải ngân ngày: 11/12/2019; thời hạn vay: 36 tháng. Kỳ hạn trả nợ: 03 kỳ: (Kỳ 1: ngày 05/12/2020 số tiền 20.000.000 đồng; Kỳ 2: ngày 05/12/2021 số tiền 20.000.000 đồng; Kỳ 3: ngày 05/12/2022 số tiền 110.000.000 đồng. Lãi suất: 9,5%/ năm, áp dụng lãi suất thả nổi. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất vay đã thỏa thuận.

Tài sản thế chấp là: Giấy chứng nhận QSD đất số X 976963 thửa 09, 10 tờ bản đồ 33 diện tích 4.300,5m² do UBND huyện G cấp ngày 28/8/2003.

Đến kỳ hạn trả nợ lần 1 ngày 05/12/2020, Ngân hàng có yêu cầu hộ ông Th, bà Ng thanh toán nợ nhưng hộ ông Th, bà Ng không thực hiện đúng theo hợp đồng. Ngân hàng đã có nhắc nhở nhiều lần và cho hộ vay cam kết trả nợ nhưng hộ vay vẫn không thực hiện và không có thiện chí trả món nợ vay này. Do vậy, đến nay đã phân loại là nợ xấu của ngân hàng. Hiện hộ ông Th, bà Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 21/6/2021 hộ ông Th, bà Ng còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể là: Số tiền gốc: 149.987.733 đồng và tiền lãi trong hạn: 18.999.241 đồng.

Ngân hàng NN và PT nông thôn - Chi nhánh huyện G yêu cầu: Buộc hộ ông Đặng Thanh Th, bà Nguyễn Thị Ng có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 21/6/2021 là 168.986.974 đồng (*Một trăm sáu mươi tám triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng*), trong đó tiền gốc là 149.987.733 đồng, số tiền lãi trong hạn là 18.999.241 đồng.

Trường hợp ông Th, bà Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên bán đấu giá tài sản của hộ ông Th, bà Ng là quyền sử dụng đất thửa 09, 10, tờ bản đồ số 3, diện tích là 4.300,5m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 976963 để thanh toán hết nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện phía Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu hộ ông Đặng Thanh Th và bà Nguyễn Thị Ng cùng các con của ông Th, bà Ng có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (do Chi nhánh huyện G đại diện nhận) số tiền còn nợ lại tạm tính đến ngày 04/10/2021 là 173.269.514 đồng (*Một trăm bảy mươi ba triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm mười bốn đồng*), trong đó tiền gốc là 149.987.733 đồng, số tiền lãi trong hạn là 23.281.781 đồng, cho đến khi thanh toán hết nợ.

Tại biên bản ghi ý kiến trình bày của đương sự ngày 21/6/2021, các biên bản hòa giải, ông Đặng Thanh Th và bà Nguyễn Thị Ng trình bày:

Ông Th và bà Ng thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng về số nợ mà Ngân hàng yêu cầu, ông bà có vay tiền như Ngân hàng đã trình bày. Nay ông bà đồng ý cùng con là ông S, ông V, bà Ph và ông Tr trả số tiền đã nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 21/6/2021 là 168.986.974 đồng (*Một trăm sáu mươi tám triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng*), trong đó tiền gốc là 149.987.733 đồng, số tiền lãi trong hạn là 18.999.241 đồng. Gia đình ông bà đồng ý có vay của Ngân hàng NN và PTNT chi nhánh huyện G số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng như lời trình bày của đại diện phía Ngân hàng nhưng hiện tại gia đình ông bà gặp khó khăn, dịch bệnh Covid nên các con của ông bà không đi làm được nên khó khăn trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Đặng Thanh S, ông Đặng Văn V, bà Đặng Thị Kim Ph, ông Đặng Thanh Tr, là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 09/12/2019, ông Đặng Thanh Th, bà Nguyễn Thị Ng cùng các con của ông Th, bà Ng có vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện G theo hợp đồng tín dụng số: 7107LAV201908675 ngày 09/12/2019 số tiền là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu*). Mục đích vay: Chi phí sản xuất kinh doanh, phục vụ đời sống; thời hạn vay: 36 tháng. Kỳ hạn trả nợ: 03 kỳ: (Kỳ 1: ngày 05/12/2020 số tiền 20.000.000 đồng; Kỳ 2: ngày 05/12/2021 số tiền 20.000.000 đồng; Kỳ 3: ngày 05/12/2022 số tiền 110.000.000 đồng. Lãi suất: 9,5%/ năm, áp dụng lãi suất thả nổi. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất vay đã thỏa thuận. Để bảo đảm cho khoản vay trên thì hộ gia đình ông Th, bà Ng thế chấp là: Giấy chứng nhận QSD đất số X 976963 thửa 09, 10 tờ bản đồ 33 diện tích 4.300,5m² do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 28/8/2003.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng đã giải ngân ngày: 11/12/2019 cho phía bên vay là hộ ông Th và bà Ng. Ông Th và bà Ng chỉ đóng lãi chứ chưa trả vốn theo hợp đồng đã thỏa thuận. Số tiền vốn được trừ 12.267 đồng vào số tiền vốn là vì khi ông Th bà Ng đóng lãi dư ra số tiền 12.267 đồng vào số tiền vốn.

Theo chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, khi đến hạn trả nợ, nhiều lần phía Ngân hàng đã có Th báo đến hạn trả nợ, Th báo chuyển nợ quá hạn; nhiều biên bản xử lý nợ do khách hàng vay vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên, đến nay hộ ông Th bà Ng vẫn không trả số tiền vốn vay cũng như việc trả lãi cho phía Ngân hàng. Như vậy, hộ ông Th, bà Ng đã vi

phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Hội đồng xét xử xét thấy đối với yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ. Việc hộ gia đình ông Th, bà Ng không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng như hai bên thỏa thuận. Hộ ông Th, bà Ng đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng mặc dù rất nhiều lần phía Ngân hàng đã có yêu cầu đòi nợ theo quy định. Như vậy, chấp nhận yêu cầu của ngân hàng về việc buộc ông Th, bà Ng phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn lại là 149.987.733 đồng là phù hợp.

Về lãi suất: Ngân hàng yêu cầu hộ ông Th, bà Ng trả số tiền tạm tính đến ngày 04/10/2021 là 173.269.514 đồng (gồm: 149.987.733 đồng tiền gốc, và 23.281781 đồng tiền lãi) và tiền lãi vay phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 04/10/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 04/10/2021 cho đến khi ông Th, bà Ng trả hết nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng bằng sổ vay vốn. Theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng thì việc yêu cầu tính lãi suất phát sinh đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu của phía Ngân hàng khi trường hợp ông Th, bà Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên bán đấu giá tài sản của hộ ông Th, bà Ng là quyền sử dụng đất thửa 9, 10, tờ bản đồ số 33 diện tích 4.300,5m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 976963 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 28/8/2003 để thanh toán hết nợ là phù hợp với quy định của pháp luật về việc hợp đồng tín dụng có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nên chấp nhận.

Xét lời trình bày của ông Th, bà Ng là không có cơ sở chấp nhận. Ông bà cam kết vào tháng 10/2021, gia đình ông bà sẽ trả 50.000.000 đồng; vào tháng 10/2022, trả tiếp 50.000.000 đồng và vào tháng 10/2023 sẽ trả tất số tiền còn lại, phía Ngân hàng không đồng ý. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông bà cho rằng hiện tại vào tháng 10/2021 gia đình ông bà cũng không có khả năng trả số tiền 50.000.000 đồng như đã cam kết. Như vậy, cần xử buộc ông Th, bà Ng phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền mà gia đình ông Lữ còn thiếu của Ngân hàng theo yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp.

Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G về việc yêu cầu hộ ông Đặng Thanh Th, bà Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 04/10/2021 là 173.269.514 đồng (gồm: 149.987.733 đồng tiền gốc, và 23.281781 đồng tiền lãi) và tiền lãi vay phát sinh trên dư nợ gốc theo

mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 09/12/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[3] Về án phí: Buộc hộ ông Đặng Thanh Th, bà Nguyễn Thị Ng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $173.269.514 \text{ đồng} \times 5\% = 8.663.475 \text{ đồng}$ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, do cả ông Th, bà Ng là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Ông Đặng Thanh S, ông Đặng Văn V, bà Đặng Thị Kim Ph, ông Đặng Thanh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.775.650 đồng (*Năm triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi đồng*) và còn phải nộp đủ số tiền này.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 351, 352, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 147, 192, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với hộ ông Đặng Thanh Th, bà Nguyễn Thị Ng.

- Buộc hộ ông Đặng Thanh Th, bà Nguyễn Thị Ng gồm: ông Th, bà Ng và các con là ông Đặng Thanh S, ông Đặng Văn V, bà Đặng Thị Kim Ph, ông Đặng Thanh Tr có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (do Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện G nhận) tính đến ngày 04/10/2021 số tiền 173.269.514 đồng (*Một trăm bảy mươi ba triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm mười bốn đồng*); gồm: 149.987.733 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng*) tiền gốc, và 23.281.781 đồng (*Hai mươi ba triệu hai trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi mốt đồng*) tiền lãi.

- Buộc ông Đặng Thanh Th, bà Nguyễn Thị Ng và các con của ông Th bà Ng là ông Đặng Thanh S, ông Đặng Văn V, bà Đặng Thị Kim Ph, ông Đặng Thanh Tr còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 04/10/2021 cho đến khi trả hết nợ.

- Trường hợp ông Đặng Thanh Th, bà Nguyễn Thị Ng và các con của ông Th bà Ng là ông Đặng Thanh S, ông Đặng Văn V, bà Đặng Thị Kim Ph, ông Đặng Thanh Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên bán đấu giá tài sản của ông Th, bà Ng là quyền sử dụng đất thửa 9,10, tờ bản đồ số 33, diện tích là 4.300,5m² theo giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số X 976963 cấp ngày 28/8/2003 để thanh toán hết nợ.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Đặng Thanh Th, bà Nguyễn Thị Ng được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc ông Đặng Thanh S, ông Đặng Văn V, bà Đặng Thị Kim Ph, ông Đặng Thanh Tr phải chịu liên đới án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.775.650 đồng (*Năm triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi đồng*) và còn phải nộp đủ số tiền này.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (do Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện G nhận) số tiền 4.179.000 đồng (*Bốn triệu một trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007936 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện G, tỉnh B.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[4] Trong hạn 15 ngày: Đối với các bên đương sự có mặt tại phiên tòa thì kể từ ngày tuyên án; Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thế Trang Đền

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA